TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 494/2024/DS-ST
Ngày: 23-7-2024
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn
2. Ông Phan Hoàng Nam

– ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 335/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Tố N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Long An (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Thanh T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp 3 xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phan Thị Tố Ntrình bày:

Bà Phan Thị Tố N và ông Ngô Thanh T có mối quan hệ quen biết, do đó vào ngày 15/7/2023 bà N đưa cho ông T số tiền 180.000.000 đồng để nhờ ông T mua giúp một chiếc xe mô tô loại SH của nước Ý. Hai bên có lập giấy giao kèo, nội dung xác nhận việc ông T nhận tiền từ bà N để mua xe kể từ ngày 15/7/2023,

trong vòng 05 tháng nếu ông T không mua được xe thì sẽ hoàn trả lại cho bà N số tiền nói trên.

Tuy nhiên sau 05 tháng bà N đến nhà hỏi thì ông T nói không mua được xe và cũng không trả lại tiền cho bà Na. Bà N đã nhiều lần đến gặp và liên lạc để lấy lại số tiền 180.000.000 đồng nhưng ông T trốn tránh không gặp và hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện việc trả lại tiền.

Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Thanh T trả lại cho bà số tiền 180.000.000 đồng và bà N không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nói trên. Yêu cầu ông T trả một lần và trả ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bà N hiện đang độc thân, số tiền bà N đưa cho ông T mua xe giúp là tiền riêng của bà, không liên quan đến ai khác. Bà N cũng chỉ yêu cầu ông T trả tiền và không yêu cầu thêm ai khác.

Ngày 31/5/2024 bà Phan Thị Tố N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Ngô Thanh T:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, không khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng ông T vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền 180.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Tố N khởi kiện yêu cầu ông Ngô Thanh T trả số tiền mà bà N đã nhờ ông T mua xe giúp, đây là quan hệ "Tranh chấp đòi lại tài sản"; bị đơn hiện cư trú tại xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 31/5/2024 bà Phan Thị Tố N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Ngô Thanh T không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Ngô Thanh T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

[3.1] Căn cứ vào Giấy giao kèo lập ngày 15/7/2023 giữa bà Phan Thị Tố N và ông Ngô Thanh T, có chữ viết và chữ ký của ông T. Do đó, có cơ sở để xác định ông T đã nhận của bà N số tiền 180.000.000 đồng để mua giúp cho bà N 01 chiếc xe SH Ý.

Giao kết giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện nên có giá trị pháp lý phù hợp với các quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ràng buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *"Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật"*.

Bà N và ông T cùng thỏa thuận ông T sẽ nhận tiền và mua xe giúp bà N trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày 15/7/2023. Hết thời hạn trên nếu ông T không mua được xe thì sẽ có trách nhiệm trả lại cho bà N số tiền 180.000.000 đồng mà bà N đã giao cho ông T. Như vậy, quá thời hạn giao xe theo thỏa thuận ông T đã không giao được xe cho bà N và cũng không trả lại tiền là đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà N về việc yêu cầu ông T trả lại cho bà số tiền 180.000.000 đồng.

[3.2] Theo kết quả xác minh của Công an xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: "Công dân Ngô Thanh T, sinh năm 1981 có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ ấp 3, xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh". Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Thanh T đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần số tiền 180.000.000 đồng nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 (BLTTDS) thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do ông T không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như ông T chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[3.3] Về tiền lãi: Do bà N tự nguyện không yêu cầu ông T trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Ngô Thanh T phải trả cho nguyên đơn 180.000.000 đồng. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 180.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tố N đối với ông Ngô Thanh T về việc tranh chấp đòi lại tài sản.

2. Buộc ông Ngô Thanh T có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Tố N số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) theo Giấy giao kèo lập ngày 15/7/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Ông Ngô Thanh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Hoàn lại cho bà Phan Thị Tố N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0033540 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Phan Thị Tố N và ông Ngô Thanh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND. TPHCM;
- VKSND TP.HCM
- VKSND H. Bình Chánh;
- CCTHADS H. Bình Chánh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

2 000013 720207

Phạm Thị Tuyết